| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM DƯƠNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày 23 - 6 - 2023<br>V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Hanh và ông Nguyễn Đình La

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa***: Ông Đầu Xuân Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Tr, sinh năm 1984, có mặt

Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1982, có mặt

Đều cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Phan Văn H kết hôn ngày 25/02/2010, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh H tại thôn Đ, xã H, huyện T đến năm 2013 thì anh chị xây nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống, đến tháng 02/2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H tham gia Hội thánh Đức Chúa Trời làm những việc trái với phong tục tập quán của gia đình và địa phương, anh H lôi kéo và ép hai con của anh chị tham gia Hội, có lần anh H đưa hai cháu đi liền hai ngày làm các cháu phải nghỉ học, ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập của các cháu, các cháu rất sợ bố. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát. Chị cùng các con bỏ về nhà bố mẹ chị ở tại tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 5/2023 đến nay. Chị xác định tình cảm

không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Phan Thành C, sinh ngày 02/4/2011 và cháu Phan Quý Gi, sinh ngày 07/10/2014, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng/cháu, 02 cháu là 3.000.000đ/tháng.

Ngày 29/5/2023 chị Tr có đơn đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phan Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị Tr trình bày về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Anh xác định vẫn còn tình cảm nhưng nếu chị Tr kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Tr trình bày. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh Phan Văn H; Giao cho chị Tr nuôi dưỡng cháu C và cháu Gi; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; chị Tr phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Đào Thị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn H; anh H có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đào Thị Tr và anh Phan Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn

nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 02/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tín ngưỡng, anh H tham gia Hội thánh Đức Chúa Trời không được chị Tr và gia đình đồng tình ủng hộ, chị Tr và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không nghe dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, xô xát. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm và nếu chị Tr kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Chị Tr xác định vợ chồng không thể hàn gắn được và kiên quyết xin ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị Tr và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung:

Chị Tr và anh H có 02 con chung, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị Tr và anh H đều có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Nguyện vọng nuôi con của chị Tr và anh H là chính đáng, anh chị đều có chỗ ở và thu nhập ổn định. Tuy nhiên, do anh H tham gia Hội thánh Đức Chúa Trời, chưa được nhà nước công nhận hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, anh H còn cho cháu C và cháu Gi nghỉ học để tham gia Hội làm ảnh hưởng việc học tập của các cháu, hiện các cháu đang ở cùng chị Tr và đều có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, cần giao cháu C và cháu Gi cho chị Tr trực tiếp nuôi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Tr và anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đào Thị Tr phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

**1.** Cho chị Đào Thị Tr được ly hôn anh Phan Văn H.

**2.** Giao cho chị Đào Thị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Thành C, sinh ngày 02/4/2011 và cháu Phan Quý Gi, sinh ngày 07/10/2014; anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

**3.** Chị Đào Thị Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0003379, ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã H, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**